

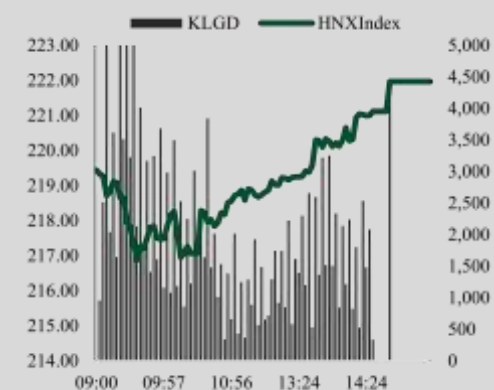
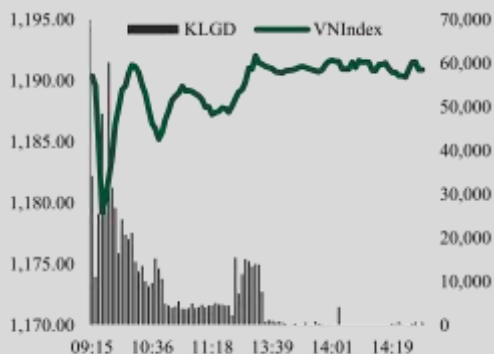
TIÊU ĐIỂM

Đà tăng điểm không ngừng nghỉ của VN Index có phần chậm lại trong ngày hôm nay, tuy nhiên chỉ số vẫn ghi nhận phiên tăng thứ 8 liên tiếp và vượt mốc 1,190 điểm với dòng tiền dồi dào đổ vào thị trường chứng khoán.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,192.28	221.97
Thay đổi	0.62%	1.30%
KLGD (cổ phiếu)	719,934,730	167,318,901
GTGD (tỷ VND)	15,804.98	2,378.56

Số cổ phiếu tăng giá	269	125
Số cổ phiếu đứng giá	54	44
Số cổ phiếu giảm giá	178	83

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,191.90	-1.20
VN30F2M	1,194.50	-5.50
VN30F1Q	1,194.00	-6.00
VN30F2Q	1,194.10	-5.80



DỪ ĐÀ TĂNG GIẢM TỐC, VN INDEX VẪN TĂNG LIÊN TIẾP 8 PHIÊN

- **Đà tăng điểm không ngừng nghỉ của VN Index có phần chậm lại trong ngày hôm nay, tuy nhiên chỉ số vẫn ghi nhận phiên tăng thứ 8 liên tiếp và vượt mốc 1,190 điểm với dòng tiền dồi dào đổ vào thị trường chứng khoán.**
- Mặc dù mở cửa phiên tăng điểm nhưng VN Index nhanh chóng điều chỉnh giảm trong nửa đầu phiên sáng và lùi về vùng 1,180 điểm. Áp lực bán có xu hướng gia tăng tại các mã bluechips (VCB, GAS, ...), khiến chỉ số có thời điểm mất gần 6 điểm và lùi về mức điểm thấp nhất ngày là 1,179.24. Mặc dù vậy, điểm tích cực là lực đỡ xuất hiện gần cuối phiên sáng tại các mã CTG, BID, HPG... đã giúp hạn chế phần nào đà rơi của chỉ số và giữ chỉ số tăng nhẹ trên mốc tham chiếu. Sang đến phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng mạnh ở nhóm Ngân hàng (BID, CTG, VCB...) và lan tỏa ra một số cổ phiếu "trụ" khác như MSN, VIC, VHM, VNM... đã giúp đà tăng của VN Index rộng hơn đôi chút và kết phiên với mức tăng 7.39 điểm (+0.62%) và đạt 1,192.28 - đồng thời cũng là mức cao nhất cả phiên hôm nay - trong khi đó HNX Index vẫn ghi nhận mức tăng khá mạnh và vươn lên 221.97 (+1.30%). Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức cao với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng trên 20,000 tỷ đồng.
- Nhìn chung, VN Index vẫn đang duy trì đà tăng khá tốt sau khi vượt ngưỡng 1,100 điểm. Dưới góc nhìn kỹ thuật, một số chỉ báo động lượng đã đi vào vùng quá mua có thể kích hoạt nhịp điều chỉnh trong một vài phiên tới, đặc biệt là khi VN Index đang khá gần vùng đỉnh "lịch sử" quanh 1.200 điểm. Tuy nhiên điểm tích cực là tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán vẫn đang khá lạc quan, đặc biệt là trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động vẫn ở mức thấp.

Khuyến nghị

- Chúng tôi dự đoán chỉ số sẽ tiếp tục xu hướng dao động tích lũy trong vùng 1,180 - 1,200 điểm trong một vài tuần tới và khuyến nghị nhà đầu tư nói chung nên tạm thời ngưng giải ngân mới để quan sát thêm diễn biến trên thị trường và chờ đợi xu hướng ngắn hạn rõ ràng hơn rồi mới nên lựa chọn thay đổi tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục hiện tại.
- **Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q3.2020 so với cùng kỳ năm ngoài trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.**

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Bloomberg: Trung Quốc sẽ tiếp tục vỡ nợ kỹ lục trong năm 2021.** Năm 2021, số vụ vỡ nợ của các công ty Trung Quốc nhiều khả năng sẽ vượt qua cả mức kỷ lục năm ngoài do chính sách tiền tệ bị thắt chặt gây áp lực lớn cho người đi vay, theo công ty chứng khoán China Merchants Securities.
- **2020 là năm đầu tiên Việt Nam giữ ổn định vĩ mô trong khủng hoảng.** Chuyên gia kinh tế cấp cao, thành viên tổ tư vấn của Thủ tướng Chính phủ, ông Nguyễn Xuân Thành nhấn mạnh: "Nếu nhìn vào chiến lược 2021 - 2030, cũng có thể nói đây vừa là một khát vọng, vừa là một áp lực đối với nền kinh tế Việt Nam, đó là vẫn phải tăng trưởng cao, đạt 7%". Theo ông Thành, một tín hiệu tốt trong năm 2021 đó là hầu hết các dự báo đều đồng nhất một quan điểm là kinh tế của tất cả các nền kinh tế chính yếu trên thế giới sẽ hồi phục. "Đương nhiên, sự hồi phục này chỉ bù đắp lại được sự suy giảm của năm ngoài một phần. Tuy nhiên, các dự báo này được dựa vào nền tảng đó là dịch bệnh Covid-19 sẽ qua đi, vào giữa hoặc cuối năm nay", ông Thành nhận định.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index duy trì đà tăng, thanh khoản cao hơn so với trung bình các phiên trước, cho tín hiệu hồi phục trong trung hạn. Tuy nhiên, đường giá đang ở band trên của BB20 và chỉ số RSI tiến vào vùng quá mua cho thấy khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh trong những phiên sắp tới. Ngưỡng kháng cự tại 1,200 – 1,210, ngưỡng hỗ trợ tại 1,145 – 1,150.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	HPG	44.35	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 43.00 Chốt lời: 48.35



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ
HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
HPG	44,900	4.30	1.649	22.74MLN
VCB	105,600	1.05	1.097	634,900
SAB	205,500	1.58	0.552	192,900
VIC	114,400	0.53	0.546	981,100
BID	48,750	1.04	0.541	2.19MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHS	26,700	1.91	0.166	8.14MLN
IDV	61,000	9.91	0.085	87,300
MBG	7,800	9.86	0.080	4.22MLN
TNG	18,300	4.57	0.065	3.85MLN
ART	4,600	9.52	0.062	12.70MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ
HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VRE	36,700	-1.21	-0.282	8.63MLN
CTG	38,500	-0.52	-0.200	9.15MLN
VPB	34,900	-0.85	-0.198	4.61MLN
STB	19,800	-1.49	-0.152	27.24MLN
MBB	26,150	-0.76	-0.151	16.55MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
HUT	4,700	-2.08	-0.043	6.96MLN
PVS	20,900	-0.48	-0.040	11.63MLN
BII	5,000	-9.09	-0.034	1.34MLN
TIG	7,700	-2.53	-0.023	2.87MLN
S99	17,400	-1.69	-0.023	91,100

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
GMC	641.06	21,400	60,200	7.00
CTD	6,416.21	84,100	2,876,800	7.00
DIG	10,597.85	33,650	5,545,800	7.00
TNA	543.53	13,800	756,800	6.98
CSV	1,356.94	30,700	861,500	6.97

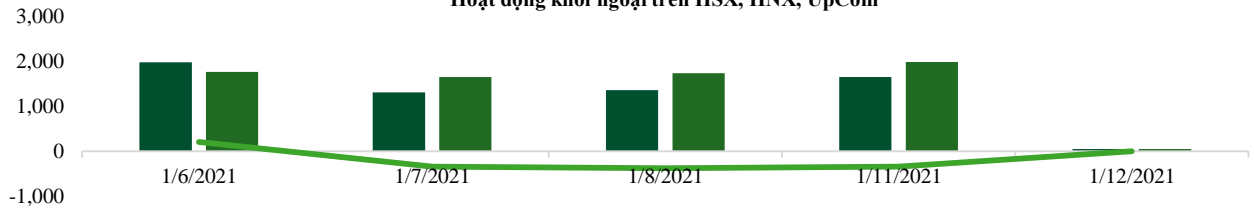
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
IDV	1,037.25	61,000	87,300	9.91
MBG	531.14	7,800	4,221,500	9.86
DST	109.54	3,400	3,007,600	9.68
ART	445.84	4,600	7,644,000	9.52
VGS	585.35	13,900	360,320	9.45

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q3.2019 (Tỷ VND)	LNST Q3.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	DBC	57.50	2,446,600	19.38	386.81	1895.60%
2	DCM	14.30	2,730,500	8.91	102.41	1049.60%
3	NVL	75.40	6,610,300	286.55	2,120.53	640.02%
4	HSG	25.10	9,559,800	91.94	450.03	389.47%
5	VCG	46.95	581,500	252.68	1,037.75	310.69%
6	GTN	29.30	2,702,300	22.41	87.16	288.88%
7	VPI	33.70	1,200,800	22.05	68.15	209.11%
8	DPM	19.50	2,925,800	61.87	182.57	195.06%
9	SBT	22.85	4,117,400	35.58	103.84	191.85%
10	PDR	51.50	3,578,100	160.54	438.93	173.40%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VRE	33,900	153,735.17	71,040.82	82,694.36
MBB	25,900	87,919.23	18,399.19	69,520.05
HDB	26,800	73,422.10	6,308.04	67,114.06
NVL	71,300	45,851.56	202.78	45,648.78
FUEVFNVD	18,100	40,727.21	3,138.88	37,588.32

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPG	42,800	175,093.06	428,166.56	253,073.50
VCI	61,400	1,210.05	89,683.52	88,473.47
SSI	34,400	15,055.20	79,058.76	64,003.56
VND	30,000	2,888.63	58,241.16	55,352.53
VHM	94,800	83,692.64	128,217.29	44,524.65

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
SHS	26,700	13,256,360,000	2,486,620,000	10,769,740,000
BAX	79,800	1,169,350,000	7,970,000	1,161,380,000
PVS	20,900	1,111,540,000	178,861,500	932,678,500
PVB	22,000	569,510,000	-	569,510,000
SHB	18,800	449,410,000	1,900,000	447,510,000

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
BVS	23,400	-	2,517,050,000	2,517,050,000
VE1	4,900	-	1,168,170,000	1,168,170,000
IVS	10,400	1,910,000	1,023,040,000	1,021,130,000
PPS	9,400	-	890,770,000	890,770,000
NHA	22,500	33,600,000	334,100,000	300,500,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
LTG	28,600	8,492,760,000	2,780,000	8,489,980,000
QNS	40,700	4,267,160,000	631,300,000	3,635,860,000
MCH	99,000	1,914,050,000	218,130,000	1,695,920,000
VGG	45,600	1,680,420,000	-	1,680,420,000
CTR	86,400	845,040,000	-	845,040,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
MSR	24,600	31,970,000	11,101,840,000	11,069,870,000
VTP	116,500	2,307,230,000	13,144,320,000	10,837,090,000
BSR	12,600	337,040,000	1,879,960,000	1,542,920,000
VTK	36,300	-	1,089,550,000	1,089,550,000
PVP	13,800	48,600,000	547,000,000	498,400,000

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn